NGUYỆT LÃNG
HỒN ĐÔNG PHƯƠNG

Đọc Kế Một Bài Thơ, Làm Quen Một Nhà Thơ V.N.

Có những người làm thơ, có những người viết thơ hay, và có những người được gọi là nhà thơ. Ba điều ấy không nhất thiết lúc nào cũng đi cùng với nhau. Nhưng nếu một người làm được một bài thơ khiến người đọc phải dừng lại, đọc thêm lần nữa, rồi muốn tìm hiểu xem người viết là ai, thì theo tôi, người ấy đã có đủ lý do để được gọi là nhà thơ.

Vì vậy, nếu những người làm thơ, nhất là thơ hay, đều có thể được xưng tụng là nhà thơ, thì tôi xin gọi chị Nguyệt Lãng là nhà thơ Nguyệt Lãng.

Tôi chưa có dịp quen biết chị, cũng chưa được đọc nhiều thơ chị viết. Tôi chỉ được đọc ké một bài thơ mang tên *Hồn Đông Phương*, do chị gửi tặng nhà văn Phạm Hảo. Đọc ké mà được một bài thơ hay, kể cũng là một cái duyên văn chương. Mà cái duyên ấy, nếu không có chị Phạm Hảo rộng lòng chia sẻ, chắc tôi đã bỏ lỡ một cuộc gặp gỡ thú vị với một người làm thơ.

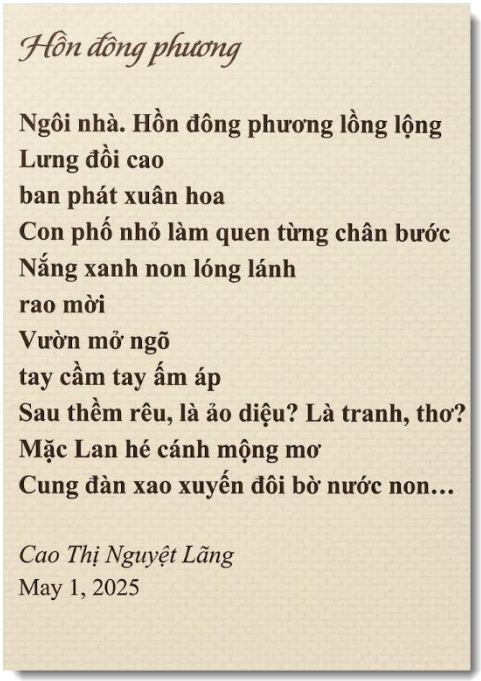

Hồn đông phương

Ngôi nhà. Hồn đông phương lồng lộng
Lưng đồi cao
ban phát xuân hoa
Con phố nhỏ làm quen từng chân bước
Nắng xanh non lóng lánh
rao mời
Vườn mở ngõ
tay cầm tay ấm áp
Sau thềm rêu, là ảo diệu? Là tranh, thơ?
Mặc Lan hé cánh mộng mơ
Cung đàn xao xuyến đôi bờ nước non…

Cao Thị Nguyệt Lãng
May 1, 2025

Xin cảm ơn chị Phạm Hảo đã cho đọc ké, và xin cảm ơn nhà thơ Nguyệt Lãng đã gửi tặng một bài thơ có đủ sức khiến người đọc muốn viết đôi lời.

… Một Ngôi Nhà Có Hồn

Bài thơ mở đầu bằng mấy câu:

> *Ngôi nhà. Hồn đông phương lồng lộng.*
> *Lưng đồi cao*
> *ban phát xuân hoa.*

Cách mở đầu khá lạ. Tác giả không viết ngôi nhà mang hồn Đông phương, cũng không viết ngôi nhà có hồn Đông phương, mà ngắt câu thành hai vế độc lập: "Ngôi nhà. Hồn đông phương lồng lộng."

Chỉ một dấu chấm, nhưng không gian thơ đã mở ra.

Ngôi nhà không còn là một kiến trúc đơn thuần, có mái, có tường, có cửa. Nó trở thành một nơi chốn có linh hồn, có một không khí văn hóa riêng. Chữ "lồng lộng" vốn thường gợi một khoảng trời rộng, một không gian khoáng đạt, nay được dùng để diễn tả cái hồn Đông phương. Nhờ thế, cái hồn ấy không bị bó hẹp trong bốn bức tường mà dường như tràn ra cả cảnh vật chung quanh.

Rồi đến "lưng đồi cao ban phát xuân hoa". Một cách nhân hóa đẹp. Đồi không chỉ có hoa, mà còn biết ban phát hoa cho đời. Thiên nhiên trong thơ Nguyệt Lãng dường như có tình cảm, có lòng rộng rãi, biết trao tặng những gì đẹp đẽ nhất cho người thưởng ngoạn.

Tôi thích chữ "ban phát" ở đây. Tác giả không nói hoa nở trên đồi, cũng không nói đồi khoe sắc xuân. Đồi trở thành một người hào phóng, đem mùa xuân tặng cho khách qua đường.

Chỉ vài dòng thơ, người đọc đã có cảm tưởng mình đang bước vào một nơi chốn thanh nhã, nơi cảnh vật không phải chỉ để nhìn ngắm mà còn để làm quen.

... Khi Con Phố Biết Làm Quen Với Người

Có lẽ hai câu gây ấn tượng với tôi ngay từ lần đọc đầu tiên là:

> *Con phố nhỏ làm quen từng chân bước*
> *Nắng xanh non lóng lánh*
> *rao mời.*

Cách dùng chữ "làm quen từng chân bước" thật lạ.

Thông thường, người ta làm quen với một con phố, một con đường, một nơi chốn. Ở đây, tác giả đảo ngược mối quan hệ ấy: con phố chủ động làm quen với từng bước chân người qua lại.

Con phố không còn vô tri. Nó có trí nhớ, có tình cảm, có khả năng nhận biết những người khách đến với mình. Chữ "từng" cũng rất có duyên. Con phố không đón một đám đông xa lạ mà đón từng bước chân riêng biệt.

Còn "nắng xanh non" lại là một liên tưởng khá táo bạo. Người ta thường nói nắng vàng, nắng nhạt, nắng hanh, nắng chiều. Nhưng nắng xanh non thì ít gặp. Nắng vốn

là ánh sáng, nhưng ở đây lại mang màu xanh của chồi lá mới nhú. Chữ "non" còn gợi sự tươi trẻ, sức sống và niềm hy vọng.

Tác giả đã dùng một cảm giác để diễn tả một cảm giác khác. Ánh nắng không chỉ được nhìn thấy mà còn được cảm nhận như màu xanh của mùa xuân.

Đặc biệt, hai chữ "rao mời" đứng riêng một dòng khiến hình ảnh càng sinh động. Nắng không chỉ lóng lánh mà còn biết mời gọi. Ta có cảm tưởng con phố nhỏ đang mở hội, hoa xuân đang đón khách, còn ánh nắng thì đứng bên đường mời người qua lại ghé thăm.

Một con phố biết làm quen, một vạt nắng biết rao mời. Cảnh vật trong thơ Nguyệt Lãng quả thật có đời sống riêng. Có lẽ đây là một trong những nét đáng yêu nhất của bài thơ: tác giả không nhìn thiên nhiên như một vật thể nằm ngoài con người, mà nhìn thiên nhiên như một người bạn có thể trò chuyện.

... Sau Thềm Rêu Là Gì?

Đến đoạn tiếp theo, bài thơ đưa người đọc vào khu vườn:

Vườn mở ngỏ
tay cầm tay ấm áp.
Sau thềm rêu, là ảo diệu? Là tranh, thơ?

"Tay cầm tay ấm áp" là một hình ảnh giản dị mà giàu tình người. Khu vườn không chỉ mở ngỏ để đón khách, mà con người trong khu vườn ấy còn dang tay đón

người đến bằng một cử chỉ thân tình. Hai bàn tay nắm lấy nhau, không cần lời chào hỏi cầu kỳ, cũng đủ nói lên sự gần gũi và lòng hiếu khách. Cái ấm áp ở đây không phải là hơi ấm của thời tiết, mà là hơi ấm của tình người.

Tôi thích cách Nguyệt Lãng đặt hình ảnh ấy ngay sau "Vườn mở ngỏ". Cảnh vật mở cửa, lòng người cũng mở cửa. Một bên là sự cởi mở của không gian, một bên là sự cởi mở của tâm hồn. Nhờ vậy, cái hồn Đông phương trong bài thơ không chỉ hiện ra qua cảnh trí hay hoa cỏ, mà còn qua cách con người đối đãi với nhau.

Rồi từ cái ấm áp rất thực của đôi bàn tay, tác giả bất chợt đưa người đọc đến một thế giới khác:

"Sau thềm rêu, là ảo diệu? Là tranh, thơ?"

"Thềm rêu" gợi thời gian, sự tĩnh lặng và vẻ cổ kính. Đặt hình ảnh ấy bên cạnh "ảo diệu", "tranh", "thơ", tác giả đã mở ra một khoảng không gian vừa thực vừa mộng. Người đọc không biết phía sau thềm rêu là một căn nhà, một khu vườn nghệ thuật hay một miền ký ức. Nhưng có lẽ điều ấy không quan trọng bằng cảm giác thân tình mà người đọc vừa nhận được từ cái bắt tay hay cái cầm tay nhau ấm áp trước ngưỡng cửa.

Đây cũng là chỗ bài thơ bộc lộ rõ nhất cái hồn Đông phương mà nhan đề đã gợi ra. Cái đẹp không nhất thiết phải phô bày tất cả. Đôi khi, cái đẹp nằm ở phần khuất, phần chưa nói hết, phần dành cho người thưởng ngoạn tự khám phá.

... Hai Câu Lục Bát Bất Chợt

Nhưng nếu phải chọn một đoạn thơ khiến tôi thích thú nhất, thì đó chính là hai câu kết:

Mặc Lan hé cánh mộng mơ
Cung đàn xao xuyến đôi bờ nước non...

Sau những câu thơ tự do, có nhịp điệu phóng khoáng, hai câu lục bát xuất hiện thật bất ngờ. Giống như người đang đi dạo trong một khu vườn, bỗng nghe một tiếng đàn quen thuộc vọng ra từ phía sau thềm rêu.

Sự chuyển đổi thể thơ ấy tạo nên một âm hưởng khác hẳn. Những câu thơ trước đó thiên về tạo hình, về màu sắc, về cảm giác; hai câu cuối lại có nhạc tính rõ rệt, mềm mại và gần gũi hơn.

Về thanh luật, hai câu rất chỉnh. Tiếng "mơ" ở cuối câu lục nối vần với tiếng "bờ" ở câu bát. Nhịp điệu lục bát quen thuộc khiến đoạn kết có một sức ngân vang tự nhiên.

Nhưng cái hay không chỉ nằm ở luật thơ.

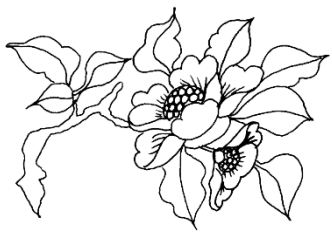

"Mặc Lan hé cánh mộng mơ" là một hình ảnh rất có duyên. Tác giả không cho hoa nở rộ, không tả hoa khoe sắc. Hoa chỉ vừa hé cánh. Chữ "hé" khiến vẻ đẹp còn ở trạng thái sắp sửa xuất hiện, vừa đủ để người thưởng ngoạn nhận ra mà chưa nhìn thấy hết.

Đó là một cách diễn tả có chừng mực. Cái đẹp còn một

phần bí mật, vì vậy nó giữ được vẻ quyến rũ.

Nếu hiểu Mặc Lan là một giống lan, hình ảnh ấy càng hợp với không gian Đông phương của bài thơ. Một đóa lan hé nở sau thềm rêu, trong một ngôi nhà mang hồn cổ kính, là hình ảnh rất gần với mỹ cảm hội họa và thi ca Á Đông.

Rồi từ hoa, tác giả chuyển sang âm nhạc:

"Cung đàn xao xuyến đôi bờ nước non..."

Một đóa hoa vừa hé cánh, tiếng đàn đã ngân lên. Cái đẹp từ thị giác chuyển sang thính giác, từ một khu vườn nhỏ lan rộng đến đôi bờ nước non.

Chữ "xao xuyến" rất đúng chỗ. Nếu viết "vang vọng", câu thơ chỉ nhấn mạnh âm thanh; nếu viết "du dương", câu thơ nghiêng về tính chất tiếng đàn. Nhưng "xao xuyến" lại diễn tả phản ứng của lòng người trước tiếng đàn ấy.

Tiếng đàn không chỉ vang lên trong không gian mà còn lay động tâm hồn.

Tôi nghĩ hai câu lục bát này có thể đứng riêng như một bài thơ nhỏ. Chúng vừa khép lại cảnh vật, vừa mở ra một không gian tình cảm rộng hơn. Một cái kết có dư âm, mà thơ hay thường cần có.

... Chuyện Đoàn Chuẩn Và Một Chút Xuân Hương

Khi đọc hai câu lục bát ấy, tôi đã viết cho chị Phạm Hảo rằng chúng làm tôi nhớ đến hai câu cuối bài *Gửi Người Em Gái Miền Nam* của nhạc sĩ Đoàn Chuẩn:

Nàng đi cho dạ sao đành
Đừng quên lối cũ ân tình nghĩa xưa.

Hai đoạn thơ có một điểm tương đồng: sau một đoạn thơ có nhịp điệu riêng, lục bát xuất hiện ở cuối bài, tạo nên một âm hưởng thân thuộc, khiến người đọc có cảm giác bài thơ đã khép lại mà tình ý vẫn còn tiếp tục.

Tuy nhiên, sắc thái của hai đoạn khác nhau.

Đoàn Chuẩn dùng lục bát để gửi gắm nỗi nhớ, lời nhắn nhủ và chút lưu luyến của người ở lại. Đó là tâm trạng của một cuộc chia xa.

Nguyệt Lãng lại dùng lục bát để đưa người đọc vào một thế giới thẩm mỹ. Không có lời hẹn ước, không có nỗi buồn chia biệt, chỉ có hoa, có đàn, có nước non. Một bên là tiếng lòng của người tình, một bên là tiếng lòng của người thưởng ngoạn.

Tôi còn liên tưởng đến mấy câu thơ dân gian và thơ Nôm về vườn đào:

"Vườn đào đã có ai vào hay chưa?"
"Vườn đào có lối nhưng chưa ai vào."

Hình ảnh khu vườn có lối vào, có hoa, có người chờ đợi, vốn đã có một đời sống lâu dài trong thi ca phương Đông. Nó có thể tượng trưng cho một cõi riêng, một

cuộc gặp gỡ, một mối tình chưa ngỏ, hay đơn giản chỉ là một nơi chốn đẹp đẽ đang chờ người thưởng ngoạn.

Dĩ nhiên, tôi không dám bảo hai câu thơ của Nguyệt Lãng chịu ảnh hưởng trực tiếp của thơ Xuân Hương hay ca dao. Chỉ là khi đọc đến khu vườn mở ngỏ, rồi đóa lan hé cánh, người đọc đôi khi khó tránh khỏi một chút liên tưởng tinh nghịch.

Biết đâu sau thềm rêu ấy, ngoài tranh và thơ, còn có một câu chuyện nào khác?

Thơ hay thường có cái duyên ấy. Tác giả chỉ hé một cánh cửa, còn người đọc có quyền tưởng tượng phía sau cánh cửa có những gì.

... Thế Nào Là Hồn Đông Phương?

Có một điều khá thú vị: Nguyệt Lãng đặt tên bài thơ là *Hồn Đông Phương*, nhưng không hề đưa vào bài những hình ảnh mà người ta thường nghĩ đến khi nói về Đông phương: mái chùa cong, tiếng chuông chiều, bóng trúc, hồ sen, chiếc cầu đá, ông đồ, nghiên mực hay chén trà.

Tác giả chỉ nói đến một ngôi nhà, một lưng đồi, một con phố nhỏ và một khu vườn. Vậy mà người đọc vẫn cảm nhận được cái hồn Đông phương.

Điều ấy khiến tôi nghĩ đến một câu hỏi: Phải chăng cái hồn Đông phương không nằm ở những món đồ trang trí, những kiến trúc cổ hay những biểu tượng quen thuộc? Nó nằm trong cách con người nhìn thiên nhiên, đối xử với cảnh vật và cảm nhận cái đẹp?

Một con phố biết làm quen với từng chân bước. Một vạt nắng biết rao mời. Một khu vườn mở ngỏ. Một đóa lan chỉ hé cánh chứ không phô bày hết vẻ đẹp. Những hình ảnh ấy gợi ra một tâm hồn biết sống chậm, biết quan sát và biết tìm niềm vui trong những điều bình dị.

Người Đông phương xưa có thú thưởng hoa, ngắm trăng, nghe đàn, uống trà, đọc sách. Nhưng thưởng thức không chỉ để nhìn, nghe hay nếm. Đó còn là một cách sống, một cách tìm sự hòa hợp giữa con người với thiên nhiên. Trong bài thơ này, Nguyệt Lãng đã đưa người đọc đến gần cái thú ấy mà không cần giảng giải.

Tôi chợt nghĩ, người làm thơ đôi khi cũng giống người chơi đàn. Có người thích phô diễn kỹ thuật, có người thích những khúc nhạc cầu kỳ, nhưng cũng có người chỉ cần một giai điệu giản dị, đúng lúc, đúng chỗ, là đủ khiến người nghe nhớ mãi.

Hai câu lục bát của Nguyệt Lãng có cái duyên tương tự. Sau những câu thơ tự do, tác giả bất chợt trở về với thể thơ dân tộc. Không cần phô diễn kỹ thuật, không cần cầu kỳ chữ nghĩa, chỉ một đóa lan hé cánh và một tiếng

đàn ngân lên, thế là đủ để khép lại bài thơ.

Có lẽ đó cũng là một nét Đông phương: cái đẹp không nhất thiết phải nói hết, cũng không nhất thiết phải phô bày hết. Đôi khi, chỉ cần hé một cánh hoa, người thưởng ngoạn đã có thể tưởng tượng ra cả khu vườn.

... Đọc Ké Mà Được Một Cuộc Gặp Gỡ

Tôi chưa biết nhiều về nhà thơ Nguyệt Lãng, cũng chỉ được đọc ké bài thơ chị gửi tặng chị Phạm Hảo. Nhưng một bài thơ hay đôi khi có khả năng làm quen với người đọc trước cả khi tác giả có dịp làm quen với họ.

Tôi thích nhất ba điều trong bài thơ này: cách nhân hóa cảnh vật, những hình ảnh có sự giao thoa giữa màu sắc và cảm giác, và hai câu lục bát ở cuối bài.

Dĩ nhiên, bài thơ vẫn có những chỗ khiến người đọc muốn dừng lại suy nghĩ. Chẳng hạn, câu "*Vườn mở ngỏ / tay cầm tay ấm áp*" có một vẻ đẹp riêng. Hình ảnh "*đôi bờ nước non*" cũng là một cách nói quen thuộc trong thi ca. Những điều ấy góp phần làm nên cái duyên chung của bài thơ.

Điều đáng quý nhất là Nguyệt Lãng có khả năng nhìn cảnh vật bằng một đôi mắt có thi vị, rồi diễn tả những điều bình thường bằng những liên tưởng không bình thường. Đó là một phẩm chất cần thiết của người làm thơ.

Và tôi đặc biệt thích cách tác giả để bài thơ kết thúc bằng tiếng đàn chứ không bằng một lời giải thích về hồn Đông phương. Vì nếu phải giải thích quá nhiều về cái hồn ấy thì có lẽ bài thơ đã mất đi một phần thi vị.

Xin mượn lại hai câu thơ của chị để kết thúc đôi lời phiếm luận này:

Mặc Lan hé cánh mộng mơ
Cung đàn xao xuyến đôi bờ nước non...

Một đóa hoa vừa hé, một tiếng đàn vừa ngân. Người viết đã đi hết bài thơ, nhưng người đọc vẫn còn đứng lại bên thềm rêu.

Biết đâu, phía sau khu vườn mở ngỏ ấy, còn có những bài thơ khác đang chờ được viết?

Xin cảm ơn chị Phạm Hảo đã cho tôi đọc ké bài thơ. Và xin cảm ơn nhà thơ Nguyệt Lãng đã cho một người đọc ké có dịp làm quen với thơ chị.

Đọc ké một bài thơ mà được biết thêm một nhà thơ, kể ra cũng là một món quà văn chương không nhỏ./.